SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ GTCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN CHẾ XE KHÓA 48002K23B2026 (0723A&B) HẠNG B2

stt	Họ và tên học viên	Ngày sinh	Địa chỉ	xe	g. chú
1	PHẠM NGUYỄN QUỐC HUY	28/05/2000	P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng	*43A-290.18 Lê Văn Đông*	**B**
2	NGUYỄN LÊ TÀI	08/07/2000	X. Hòa Phong, H. Hòa Vang, TP. Đà Nẵng		
3	ĐOÀN MINH HOÀNG	08/06/1999	X. Hòa Châu, H. Hòa Vang, TP. Đà Nẵng		
4	PHẠM THỊ MỘNG THU	20/12/1978	P. Khuê Trung, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng	*43A-292.11 Huỳnh Ngọc Tân*	**B**
5	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	30/11/2001	P. An Hải Đông, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng		
6	TRẦN QUỐC THẮNG	20/04/1981	X. Hòa Phong, H. Hòa Vang, TP. Đà Nẵng		
7	VÕ TẤN HOÀNG	14/09/2000	X. Bình Định Nam, H. Thăng Bình, T. Quảng	*43A-292.56 Trương Công Sỹ*	**A**
	TRẦN CAO ĐẠT	06/09/1999	X. Điện Tiến, H. Điện Bàn, T. Quảng Nam		
8	VÕ NGỌC BA	10/04/1988	X. Tam Dân, H. Phú Ninh, T. Quảng Nam		
9	TRẦN THỊ THU HIỀN	29/08/1987	P. Khuê Trung, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng		
10	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	27/12/1993	P. Hòa Thọ Đông, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng	*43A-292.72 Huỳnh Trường Giang*	**B**
11	HOÀNG MINH THÔNG	01/12/1994	P. Hòa Thọ Đông, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng		
12	TRẦN AN	16/06/2004	P. Khuê Mỹ, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng		
13	TRÀ VĂN TOÀN	19/12/1995	P. Hòa Thọ Tây, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng	*43A-293.88 Nguyễn Hữu Bin*	**B**
14	LÊ MINH TRUNG	08/06/1990	X. Hàm Hiệp, H. Hàm Thuận Bắc, T. Bình Th		
15	HUỲNH THỊ SANG	06/10/1992	TT. Hà Lam, H. Thăng Bình, T. Quảng Nam		
16	NGUYỄN MINH NHƠN	20/01/2002	P. Hòa Thọ Tây, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng	*43A-292.10 Trần Quốc Khánh*	**A**
17	PHAN PHÚ SINH	24/02/1993	P. Hòa Xuân, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng		
18	LÊ TẤT ĐỨC THẮNG	12/08/2005	P. Khuê Trung, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng		
19	VÕ THỊ THÙY HƯƠNG	10/09/1990	P. Chính Gián, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	*A-292.61 h Quốc Bảo*	**A**
20	VÕ NGỌC QUỐC THỊNH	21/02/1992	P. Chính Gián, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng		

21	NGUYỄN THÀNH LƯƠNG	19/12/1972	P. Hòa Thọ Đông, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng	*43 Huyn*	
22	BÙI THỊ THANH MAI	02/08/2001	X. Ea Ning, H. Cư Kuin, T. Đắk Lắk	*43A-293.30 Tạ Minh Thuận*	
23	TRẦN NGUYÊN HƯNG	22/03/2005	P. Tự An, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk		**A**
24	TRƯƠNG HỮU TRUNG	15/09/2005	X. Quảng Thành, H. Quảng Điền, T. Thừa Thi		**0523B**
25	TRẦN VĂN KIÊN	10/10/1986	X. Tân Dân, H. Đức Thọ, T. Hà Tĩnh	*43A-293.37 Nguyễn Việt Lâm*	**B**
26	NGUYỄN TẤN THUẬN	25/09/2002	X. Bình Trị, H. Thăng Bình, T. Quảng Nam		
27	PHẠM HUỲNH LÂM	15/05/1985	X. Bình Nghi, H. Tây Sơn, T. Bình Định		

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 11 năm 2023

TỔ 2 PHỤ TRÁCH

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Đình Thanh